

# Bài học cho Việt Nam từ kinh nghiệm phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch ở một số nước trên thế giới

Th.s Hoàng Thị Lan Hương

Đại học Kinh tế Quốc dân

*Cùng với tốc độ phát triển chung của ngành du lịch, các loại cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam đã và đang phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng luôn thay đổi của du khách. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) và các dịch vụ bổ sung trong cơ sở lưu trú đang ngày càng góp phần tích cực tạo nên sức hấp dẫn chung của sản phẩm du lịch Việt Nam. Tuy nhiên, để phát triển bền vững hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) ở Việt Nam còn nhiều hạn chế cả về quy hoạch phát triển, cũng như số lượng, chất lượng và trình độ chuyên nghiệp. Điều đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của toàn ngành. Chính vì vậy mà việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển của kinh doanh lưu trú theo hướng bền vững ở các nước có những điều kiện gần tương đồng trên thế giới để rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam là điều rất quan trọng và cần thiết.*

## I. Kinh nghiệm phát triển nhà trọ ở rừng mưa nhiệt đới Sukau (Malaysia)

Làng Sukau nằm ven sông Kinabatangan tại bờ biển phía Đông của Sabah là khu vực lý tưởng cho dự án xây dựng nhà trọ nhằm thu hút du khách tham gia vào các chương trình du lịch sinh thái của Malaysia. Các nhà trọ nằm ẩn mình trong khu rừng nhiệt đới là một sản phẩm du lịch hấp dẫn tạo ra sự hấp dẫn lôi cuốn đối với du lịch sinh thái của Malaysia. Ban đầu, dự án này dự định thiết kế một kiểu kiến trúc nhà trọ 20 buồng với các nhà hàng được bố trí ngoài trời cạnh các khu vườn, khu nhân viên được xây dựng dưới các tàn rừng rộng... nhưng sau đó các nhà lập dự án đã hiểu rằng Chính phủ Malaysia, Bộ Văn Hoá-Nghệ thuật và Dịch vụ chỉ chấp thuận việc xây dựng các khu nhà nghỉ đơn sơ với số lượng dưới 20 phòng. Khi triển khai dự án, người dân địa phương sống trong khu vực này đã tỏ ý bất bình và hoài nghi rằng liệu việc phát triển các nhà trọ có đem lại lợi ích cụ thể gì cho cộng đồng hay không. Do khu vực này rất cách biệt và xa trung tâm, việc xem xét đến ý tưởng sử dụng công nghệ năng lượng mặt trời để phát điện và đun nước

nóng đã được đề cập tới. Việc sử dụng hệ thống pin mặt trời này đã đảm bảo cung cấp điện liên tục 24 giờ trong ngày không chỉ cho toàn bộ khu nhà trọ mà còn đảm bảo cung cấp cho người dân địa phương thay vì việc cung cấp điện 12 giờ trong ngày như trước của chính quyền địa phương. Công việc này bước đầu đã làm thỏa mãn lòng mong đợi của người dân địa phương. Một trong những sản phẩm du lịch độc đáo tại khu vực này là việc nhìn ngắm các loài động thực vật hoang dã của vùng rừng nhiệt đới. Trước đây, việc sử dụng các động cơ chạy xăng thường tạo ra tiếng ồn và ô nhiễm môi trường khiến cho các loài động vật hoang sợ và bỏ chạy. Bằng việc sử dụng các động cơ chạy bằng điện du khách có thể tiếp cận gần hơn tới các loài động vật hoang dã để chụp ảnh (các loài này không thấy hoảng sợ trước sự hiện diện của các xuống dùng động cơ điện). Công ty chủ hành đầu tiên sử dụng động cơ điện đã được đồng ý ủng hộ và giúp đỡ và đã được coi là công ty đầu tiên phát triển kinh doanh du lịch nhạy cảm với môi trường. Bên cạnh đó, việc bảo dưỡng và duy tu các tấm pin mặt trời, thay thế các bộ phận cũ kỹ tại các khu nhà trọ

được chủ dự án giao cho cộng đồng địa phương đảm nhiệm. Điều này đã tạo cơ hội cho người dân bản địa nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống. Vai trò của phụ nữ cũng được đề cao trong dự án này. Việc điều hành quản lý các khu nhà trọ được giao cho những người phụ nữ. Họ vừa là đầu bếp và nhân viên phục vụ trực tiếp. Các sản phẩm thủ công truyền thống cũng được những người phụ nữ tạo ra rất hoàn hảo. Việc đề cao vai trò phụ nữ trong các dự án phát triển nhà trọ ở rừng mưa nhiệt đới Sukau được xem là nhân tố tích cực trong việc phát triển kinh doanh lưu trú du lịch dựa trên việc khai thác năng lực của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả.

## I. Kinh nghiệm phát triển ở Bali, Indonesia

Indonesia là một nước với 13.000 hòn đảo trong đó Bali là đảo nổi tiếng nhất đối với khách du lịch quốc tế. Trong 4 triệu lượt khách đến Indonesia năm 1994 thì 29% trong đó đi qua cửa khẩu Jakarta, 26% qua Bali, 22% qua Batam và 5% qua Medan. Năm 1999, lượng khách quốc tế đến Bali đã chiếm 31,5% thị phần khách quốc tế của Indonesia.

Bali có nhiều tiềm năng du lịch về tài nguyên thiên nhiên

lẫn văn hoá. Khí hậu nhiệt đới, địa hình đa dạng, bãi biển đầu cát là những tài nguyên thuận lợi cho phát triển du lịch theo mô hình 3S (Sun, Sea, Sand). Các bãi biển đã được xây dựng hiện đang xuống cấp do sự xói mòn và phá huỷ của đá ngầm, sự tàn phá chất lượng nguồn nước và do sự gia tăng của mực nước biển trong tương lai cùng với sự thay đổi khí hậu toàn cầu (Mitchell, Knight và Wall, 1997). Mặc dù có những thắng cảnh đẹp, nhiều vịnh đá san hô ngầm và những loài thú dữ thuận lợi cho phát triển du lịch mạo hiểm, du lịch biển nhưng Bali không giàu có về hệ thực vật lẫn các loài động vật như ở các nơi khác trên đất nước Indonesia và trên thế giới. Môi trường tài nguyên ở đây đang bị sức ép ô nhiễm ngày càng tăng như ở bất kỳ nơi nào khác.

Ngành du lịch ở Bali đã phát triển được hơn 30 năm và dự kiến tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao, 15%/năm về lượng khách quốc tế và 10%/năm về lượng khách nội địa, dẫn đến số lượng khách đến Bali hàng năm vượt trên 1 triệu lượt. Từ những năm cuối của thập kỷ 70 đến những năm cuối của thập kỷ 80 thế kỷ 20, Bali đã chuyển hướng từ giai đoạn ảnh hưởng đến giai đoạn phát triển. Đến nay Bali được coi là điểm du lịch đã phát triển đến độ chín muồi. Số lượng các khách sạn sang trọng năm 1975 mới chỉ có 2 thì nay đã có trên 100 khách sạn với hơn 14.000 phòng. Các nhà hàng và cơ sở lưu trú ở Bali đa dạng và phong phú về hình thức lẫn qui mô. Số lượng cơ sở lưu trú vẫn tiếp tục tăng do chưa đạt đủ tiêu chuẩn về sức chứa về đất đai, nước, năng lượng. Nơi đây cũng đặt ra các yêu cầu cần tăng cường về số lượng và chất lượng của cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, hệ thống xử lý chất thải. Sự phát triển của ngành du lịch đã thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển nơi đây, kích thích sự di dân từ các vùng hẻo lánh đến nơi đô thị đông đúc trên đảo và gây hiện tượng mất cân bằng ở đảo.

Khu nghỉ dưỡng Nusa Dua

(Bali) là khu nghỉ được quy hoạch theo hướng bền vững đầu tiên ở Đông Nam Á có diện tích 452 héc ta, hiện có 10 khách sạn loại sang, một trung tâm hội nghị, một trường du lịch và khách sạn, một trung tâm vui chơi giải trí bao gồm các nhà hàng, shop bán lẻ, sân golf 18 lỗ, câu lạc bộ đồng quê. Gần như 20% (3648 phòng) trong tổng số 21.000 phòng ở hơn 900 khách sạn ở Bali đều tập trung ở Nusa Dua. Tại đây đã có quy hoạch xây dựng một khu khách sạn nhà nghỉ gồm 150 vila do công ty Westin quản lý, một khách sạn 350 phòng do Cầu lạc bộ đảo Thái Bình Dương quản lý, một khoa du lịch thay thế cho trường du lịch hiện có, một trung tâm thờ cúng cho mọi tín ngưỡng dành cho khách nghỉ trong khu, một khu nhà ở cho 350 nhân viên. Quy hoạch du lịch Nusa Dua được hoàn thành từ năm 1973. Quy hoạch ở đây phù hợp cho khu nghỉ dưỡng tổng hợp chất lượng cao với quy mô lớn nhằm vào thị trường khách nghỉ biển cỡ khả năng chi tiêu cao hơn mức trung bình. Khu nghỉ gồm có cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn cao, cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc phản ánh văn hoá độc đáo hòa quyện hiếm có của Bali. Vùng đệm giữa khu nghỉ và khu cư trú của cộng đồng dân cư đã giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống của người dân địa phương. Tuy nhiên một số khách sạn xây dựng đường đi nối với nhau ngay trong bãi biển đã làm cho quy hoạch tổng thể theo hướng bền vững của khu du lịch bị ảnh hưởng. Khu nghỉ dưỡng có hệ thống trồng cây, xử lý và thu thập chất thải riêng nhưng lại thiếu hệ thống xử lý chất thải rắn. Vì vậy các khách sạn phải xử lý bằng cách bán những chất thải phế liệu cho những người thu nhặt rác ở địa phương. Một số chất thải được sử dụng tái sinh thành thức ăn gia súc, các chất thải còn lại không được xử lý đúng cách. Như vậy do thiếu kiểm soát sử dụng đất và xử lý chất thải đã dẫn đến tình

trạng xây dựng tự phát và nảy sinh các vấn đề rác thải, tác động xấu tới cảnh quan và vệ sinh môi trường của khu nghỉ dưỡng Nusa Dua.

Chương trình giáo dục đào tạo, hỗ trợ tài chính và ưu tiên việc làm, nâng cấp cơ sở hạ tầng (đường sá, cung cấp điện, ống nước), nâng cấp các điều kiện tiện nghi của khu du lịch đã cho phép người dân nơi đây có thể mở những khách sạn, cửa hàng thủ công mỹ nghệ nhỏ. Có 170 gia đình đã được di rời đến ở trong làng thuộc Bualu, canh tổ hợp khu nghỉ, tạo việc làm và ưu tiên giáo dục cho họ trong trường dạy nghề khách sạn. Những chương trình này làm tăng chất lượng cuộc sống của những người dân sống xung quanh khu nghỉ ví dụ như những ngư dân đánh cá có thu nhập bằng cách cho thuê thuyền.

### III. Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững ở Phuket (Thái Lan)

*Phát triển du lịch và tác động của du lịch ở Phuket:* Phuket nằm ở bờ biển Tây Nam là hòn đảo lớn nhất ở Thái Lan... cửa ngõ quốc tế thứ hai. Sự quốc tế hoá sân bay ở đây năm 1980 đã làm tăng lượng khách đến (37,2%/năm) và lượng phòng khách sạn cũng tăng hàng năm là 27,7% trong 8 năm từ 1987 đến 1994.

*Xây dựng quy hoạch bền vững và quản lý khu nghỉ dưỡng ở Laguna Phuket:* Được coi là khu nghỉ tổng hợp đầu tiên ở Châu Á, Laguna Phuket có diện tích là 36 héc ta nằm ở vịnh Bang Tao phía Tây Bắc của đảo Phuket, Thái Lan. Được xây dựng từ giữa những năm 80 do tư nhân thực hiện, công ty Phát triển khu nghỉ Thái Wah (TWRD) đã xây khu nghỉ tổng hợp với 212 triệu USD gồm 4 khách sạn, một khu nhà nghỉ, làng Shopping trên kênh, một sân golf 18 lỗ, các cơ sở vui chơi giải trí và dưỡng bệnh điều trị.

*Quy hoạch bền vững:* Laguna Phuket được xây dựng chủ yếu là do sáng kiến của những nhà xây dựng tư nhân thực

hiện với động cơ thương mại là chính. Nơi này giá đất rất rẻ, tạo điều kiện tốt cho các nhà đầu tư cơ hội khai thác thu hút thị trường khách đi nghỉ dưỡng có nhận thức về môi trường. TWRD đã lựa chọn xây dựng khu nghỉ tổng hợp trên vị trí mô thức không còn khai thác được nữa và chấp nhận tăng cường các chi phí bảo vệ môi trường. Sự lựa chọn này không đòi hỏi phải di dân, đồng thời nơi này sở hữu những đặc tính tự nhiên của bãi biển lại gần với sân bay (20 phút đi ô tô) và các tiện nghi cơ sở vật chất giải trí khác. ở Phuket các bãi biển đã bị ảnh hưởng bởi tác động xấu từ hoạt động khai thác mỏ trước đây và đến nay không còn tiếp tục gây trở ngại cho khu nghỉ nữa. Các nguyên tắc quy hoạch khu nghỉ dưỡng là nhằm cung cấp cho khách một trải nghiệm độc đáo trong môi trường xanh sạch và hấp dẫn mời chào nhưng mang tính của một khu nghỉ khổng lồ (Mega resort)

**Xây dựng khu nghỉ:** Laguna Phuket được xây dựng trong những giai đoạn mà nó cho phép đánh giá sự đáp ứng của thị trường trước khi thực hiện ở giai đoạn sau. Những phương pháp tiếp cận và kỹ thuật xây dựng được áp dụng ở đây là:

- Sự trẻ hoá điểm du lịch: Làm lại cảnh quan cơ bản bằng cách thay thế và xử lý lớn đất trống. Cây cối được bảo vệ, cây trái và hoa được trồng để thu hút các loài động vật hoang dã quay trở lại sinh sống. Do thiếu nước ở Phuket, các cây thích hợp với môi trường bản địa được sử dụng sao cho sử dụng tối thiểu thuốc trừ sâu có sức kháng cự lại bệnh tật ở đây. Nước biển được chứa trong những bể của mô thức, được xử lý, và làm chỗ cho nuôi cá, sò. ở đây có sự chuyển biến trong các hồ, vịnh và trở thành một địa điểm có thể câu khách.

- Kiến trúc, thiết kế và xây dựng giúp tạo ra tính đặc sắc: Nhận thức rằng ở Thái Lan do mức phá hoại rừng đang cao nên ở đây gỗ không được sử dụng nhiều để xây dựng

các công trình, chỉ được dùng cho việc trang trí. Những toà nhà cao đã không được xây mà thay bằng những nhà thấp thiết kế kiểu Thái. Trong trang trí mỹ thuật thiết kế xây nhà, đã sử dụng những đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, mỹ thuật để tạo sự đa dạng và đặc trưng riêng.

- Kiểm soát ô nhiễm và làm bồi lấp bãi biển: Khu nghỉ này nối liền với biển qua một kênh đào để tạo ra sự đối lưu nước. Khác với các khu nghỉ khác, ở Phuket thường sử dụng những biện pháp như dùng tường chắn, bao cát chắn, Laguna Phuket sử dụng kỹ thuật bồi bãi biển ở phần giữa biển và đất liền với độ dốc 10 độ.

**Bảo vệ và bảo tồn hệ sinh thái:** Các hồ nước ngọt ở trong khu nghỉ do các sông đổ vào được coi là nguồn nước quan trọng mà vẫn không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho những làng dân cư ở xung quanh. Các nhà máy xử lý nước và chất thải tại chỗ dùng để xử lý và tái sinh tất cả chất thải rác, nước thải dùng cho tưới tiêu vườn cây. Những chất thải không tái sinh được đem thiêu hoặc phân hủy hữu cơ. Tại vịnh Bang Thao, ngoài sự kiểm soát của chính phủ thì các nhà xây dựng khu nghỉ đã thu thập rác thải và phân huỷ chúng giúp cho cả cộng đồng dân cư ở vùng lân cận. Để tiết kiệm năng lượng thì ở những nơi công cộng kêu gọi giảm thiểu sử dụng điều hoà. Tại sân gôn, để giảm thiểu sự tiêu thụ nước tưới và gây ô nhiễm nước, đã xây dựng hồ nhân tạo và các bể chứa. Ở đây đã sử dụng các cây cối, cỏ bản địa vì chúng có khả năng đề kháng cao cần ít thuốc trừ sâu và chất diệt cỏ.

**Chú trọng công tác xã hội:** Trong thời gian xây dựng, khu nghỉ đã cung cấp 1 trung tâm nhà trẻ miễn phí cho 1500 công nhân. Gần 70% lực lượng lao động là đến từ Phuket. Nó lực tuyển dụng nhân công từ những làng lân cận được thực hiện đã tạo cho khu nghỉ hai lợi thế cơ bản: giảm chi phí điều hành và xây dựng, giảm

tối thiểu các vấn đề mâu thuẫn với các làng lân cận. Khu nghỉ dưỡng là nguồn hỗ trợ và khuyến khích mạnh cho các dự án cộng đồng nhà cung cấp các bể chứa nước uống, việc làm, học bổng giáo dục, xây dựng công viên công cộng tại Dusit Laguna, mở rộng dịch vụ y tế cho người nghèo và xây dựng các lớp tiếng Anh, trung tâm nuôi trẻ. Trong khía cạnh bảo tồn văn hoá, khu nghỉ đã làm mới lại các nơi mang tính lịch sử, hỗ trợ bảo tàng địa phương để bảo vệ các đồ tạo tác nghệ thuật, lịch sử. Với những người bán hàng rong, ban quản lý khu nghỉ đã cung cấp cho họ dịch vụ tư vấn y tế và chữa bệnh miễn phí nhưng cũng không thoả mãn họ hoàn toàn, do họ muốn có phần thu lợi lớn hơn. Những người bán hàng rong vẫn tiếp tục gây cản trở cho khách và nhân viên khu nghỉ hoặc gây ô nhiễm thực phẩm. Để dân xếp mâu thuẫn này chính quyền địa phương đã tạo riêng một khu vực ở gần khách sạn Dusit Laguna dành cho họ bán hàng.

**Phục hồi lại các loài động vật:** Sự biến đổi cảnh quan đã dẫn đến sự quay đổi trở về của các loài chim uông, cá và rùa. Một phần trong việc phục hồi về sinh thái có tác động nâng cao tính hấp dẫn tự nhiên của khu nghỉ. Khu nghỉ đã có nhiều dự án đầu tư vốn để bảo vệ các loài động vật như bảo tồn loài rùa biển, phục hồi lại loài vượn. Sự tạo ra các rạn san hô làm phương tiện để tránh phá vỡ hệ sinh thái biển và tạo ra giá trị cho khu nghỉ đã được thực hiện.

**Quản lý và điều hành:** Được thành lập năm 1991 như một công ty liên doanh phi lợi nhuận, Công ty Dịch vụ Laguna (LSC) đã cung cấp các dịch vụ trung tâm cho toàn bộ khu nghỉ như cung cấp nước, giặt là, kho trữ hàng, bảo dưỡng, vận chuyển, an ninh, trồng cây, xử lý điện năng và tiếp thị khu nghỉ. Ban tổng quản lý được thành lập từ những thành viên tổng giám đốc các khách sạn thường xuyên họp với LSC để tìm và xử lý các vấn đề

cũng như lợi nhuận kinh tế. Các khách sạn này đóng góp phần trăm thu nhập của họ để sử dụng chung cho việc tiếp thị toàn bộ khu nghỉ. Đường sá trong nội bộ khu nghỉ tạo điều kiện thuận lợi cho khách đi lại dễ dàng bằng thuyền hoặc bằng hệ thống giao thông mặt đất. Ở đây có sự kết hợp giữa các khách sạn để mỗi khách sạn có thể đáp ứng phục vụ các thị trường khác nhau và giảm sự cạnh tranh không lành mạnh. Trong các chính sách về nguồn nhân lực của khu nghỉ đã ưu tiên đầu tiên các vấn đề về tinh thần vật chất cho nhân viên. Không như ở những nơi khác, tất cả những phí dịch vụ thu được đều đem chia sẻ cho nhân viên. Để tránh sự khác nhau về mức sống giữa khách và nhân viên, khu nghỉ đã cung cấp cho nhân viên các nhà ở được trang bị đầy đủ phòng tắm, điện thoại, tủ lạnh, vô tuyến là những yêu cầu tối thiểu nhất với giá cùng cấp nội bộ. Tất cả nhân viên đều có thể được sử dụng các đồ ăn uống, thực phẩm cũng như các tiện nghi thể thao, giải trí. Các báo cáo đã ghi lại rằng nhân viên của khu nghỉ hài lòng vì có thu nhập, điều kiện sống của gia đình và bản thân, với các dịch vụ y tế tốt và môi trường sống trong lành. Các kết quả ở đây cho thấy công suất sử dụng phòng khách sạn của khu nghỉ luôn luôn đạt trên 50%.

#### IV. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch ở Việt Nam

Từ việc nghiên cứu sự thành công và thất bại trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch ở một số nước, có thể rút ra một bài học kinh nghiệm để phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch ở Việt Nam như sau:

1. Nhà nước phải kịp thời xây dựng và ban hành chính sách, chiến lược về phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch để đảm bảo cho sự phát triển trong tương lai lâu dài của ngành du lịch. Các chính sách phát triển về cơ bản đều phải dựa trên các

nguyên tắc chủ đạo của quốc gia cũng như các đường lối hướng dẫn của “chương trình nghị sự 21” (Agenda 21) hay các tiêu chuẩn của chương trình “Quả cầu xanh” cũng như các nguyên tắc của PATA về “du lịch có trách nhiệm với môi trường” hay theo mô hình phát triển du lịch bền vững của khối APEC... Những cam kết của Chính phủ về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là sự sống còn của ngành du lịch. Cụ thể hóa các chính sách này và phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch thành hiện thực khi quy hoạch phát triển du lịch và quản lý du lịch bền vững tại các điểm du lịch, khu du lịch ở Việt Nam được chuẩn hóa.

2. Xác định số lượng và các loại cơ sở lưu trú và cơ cấu của nó để định hướng các loại hình du lịch và mức độ phù hợp với khả năng có sẵn. Thể loại lưu trú là yếu tố cơ bản trong du lịch. Thể loại lưu trú phản ánh đặc điểm về khách, về môi trường và các yêu cầu về vốn, lao động, nước, năng lượng, các yếu cầu về chất thải. Thể loại lưu trú có tác động quan trọng cho các hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường. Sự kết hợp đúng đắn giữa các thể loại du lịch với thể loại lưu trú liên vùng và nội vùng là cần thiết cho quy hoạch phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch...

3. Phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch phải hướng vào ba mục tiêu cơ bản. Một là, Đáp ứng nhu cầu của cộng đồng địa phương trong việc nâng cao mức sống trong tương lai gần và xa. Hai là, Thoả mãn các nhu cầu của số lượng khách du lịch đang ngày càng tăng lên và tiếp tục hấp dẫn họ đạt được sự thoả mãn đó. Ba là, Bảo vệ và giữ gìn môi trường thiên nhiên, văn hoá, xã hội, để đạt được hai mục tiêu trên. Để thực hiện được những mục tiêu đó thì nhận thức và hành động thống nhất của bốn thành phần chính quyền tại nơi đến, khách du lịch, doanh nghiệp (tổ chức) du lịch và cư dân tại điểm đến du lịch phải có sự đồng thuận

dựa trên cơ chế ràng buộc giữa lợi ích với trách nhiệm. Phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch được thực hiện đồng bộ, xuyên suốt từ cấp vĩ mô đến vi mô, từ trung ương đến địa phương, từ tổng thể cả nước đến từng khu du lịch từng công ty điều hành tour du lịch, khách sạn, các doanh nghiệp và các cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trong hoạt động du lịch.

4. Phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch phải đảm bảo sự bảo tồn các giá trị di sản văn hoá truyền thống. Các hoạt động như phục hồi giá trị văn hoá truyền thống, đưa các yếu tố văn hoá lồng ghép vào trong sản phẩm lưu trú du lịch hoặc tạo ra các mô hình du lịch văn hoá bản địa, làng du lịch văn hoá là những thí dụ điển hình về phát triển du lịch văn hoá bền vững. Một số nước trong khu vực như Malaysia, Philippine, Thái Lan đã có kinh nghiệm về phát triển du lịch văn hoá bền vững. Phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch tại điểm du lịch, khu du lịch chỉ có thể đạt được khi chủ thể quản lý tại đó phải rõ ràng, công khai và minh bạch. ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Kreg Lindberg và Donald E. Hawkins (1999), Bản dịch Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý.
2. Tổng cục du lịch Việt Nam, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Tổng quan kinh nghiệm các nước về phát triển du lịch bền vững, năm 2000.
3. Martha Honey, Ecotourism and certification— setting standards in practice, Island Press 2002.
4. Martin Mowforth and Lan Munt, Tourism and sustainability— New tourism in the Third World, 1998.
5. PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh và nhóm nghiên cứu đề tài NCKH cấp bộ: “Phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch tại Hạ Long Quảng Ninh”, Đại học Kinh tế quốc dân, 2007.